

Mức phí chọn chỗ áp dụng cho chuyến bay nội địa Việt Nam

I. Mức phí áp dụng cho chuyến bay nội địa do Vietnam Airlines/Pacific Airlines khai thác

1. Mức phí các giai đoạn khác

Đơn vị: nghìn VND

Hành trình	Ghế rộng chân	Ghế hàng trước		Ghế hàng sau	
		Ghế cửa sổ/ Ghế lối đi	Còn lại	Ghế cửa sổ/ Ghế lối đi	Còn lại
Đường bay giữa Hà Nội – Tp. Hồ Chí Minh					
Phổ thông linh hoạt	350	0	0	0	0
Phổ thông tiêu chuẩn, vé thưởng và vé miễn giảm cước	450	100	90	0	0
Phổ thông tiết kiệm	550	150	125	125	95
Phổ thông siêu tiết kiệm	Không áp dụng	300	250	250	200
Đường bay giữa Hà Nội /Tp. Hồ Chí Minh – Đà Nẵng/Nha Trang/Phú Quốc					
Phổ thông linh hoạt	300	0	0	0	0
Phổ thông tiêu chuẩn, vé thưởng và vé miễn giảm cước	400	65	40	0	0
Phổ thông tiết kiệm	500	100	90	90	75
Phổ thông siêu tiết kiệm	Không áp dụng	250	200	150	125
Các đường bay nội địa khác					
Phổ thông linh hoạt	250	0	0	0	0
Phổ thông tiêu chuẩn, vé thưởng và vé miễn giảm cước	350	65	40	0	0
Phổ thông tiết kiệm	450	90	80	85	60
Phổ thông siêu tiết kiệm	Không áp dụng	190	130	130	120

2. Mức phí giai đoạn cao điểm

Đơn vị: nghìn VND

Hành trình	Ghế rộng chân	Ghế hàng trước		Ghế hàng sau	
		Ghế cửa sổ/ Ghế lối đi	Còn lại	Ghế cửa sổ/ Ghế lối đi	Còn lại
Đường bay giữa Hà Nội – Tp. Hồ Chí Minh					
Phổ thông linh hoạt	420	0	0	0	0
Phổ thông tiêu chuẩn, vé thưởng và vé miễn giảm cước	540	120	108	0	0
Phổ thông tiết kiệm	660	180	150	150	114
Phổ thông siêu tiết kiệm	Không áp dụng	360	300	300	240
Đường bay giữa Hà Nội /Tp. Hồ Chí Minh – Đà Nẵng/Nha Trang/Phú Quốc					
Phổ thông linh hoạt	360	0	0	0	0
Phổ thông tiêu chuẩn, vé thưởng và vé miễn giảm cước	480	78	48	0	0
Phổ thông tiết kiệm	600	120	108	108	90
Phổ thông siêu tiết kiệm	Không áp dụng	300	240	180	150
Các đường bay nội địa khác					
Phổ thông linh hoạt	300	0	0	0	0
Phổ thông tiêu chuẩn, vé thưởng và vé miễn giảm cước	420	78	48	0	0
Phổ thông tiết kiệm	540	108	96	102	72
Phổ thông siêu tiết kiệm	Không áp dụng	228	156	156	144

II. Mức phí áp dụng cho chuyến bay nội địa do Vietnam Air Service khai thác

1. Mức phí giai đoạn khác

Đơn vị: nghìn VND

Nhóm hạng đặt chỗ	Ghế ưu tiên	Ghế tiêu chuẩn
Phổ thông linh hoạt	150	50
Phổ thông tiêu chuẩn, vé thưởng và vé miễn giảm cước	200	85
Phổ thông tiết kiệm	250	130
Phổ thông siêu tiết kiệm	300	170

2. Mức phí giai đoạn cao điểm

Đơn vị: nghìn VND

Nhóm hạng đặt chỗ	Ghế ưu tiên	Ghế tiêu chuẩn
Phổ thông linh hoạt	180	60
Phổ thông tiêu chuẩn, vé thưởng và vé miễn giảm cước	240	102
Phổ thông tiết kiệm	300	156
Phổ thông siêu tiết kiệm	360	204

Ghi chú:

- Đơn giá chưa bao gồm thuế, phí.
- Khi mua vé hạng Phổ thông, hội viên Bông Sen Vàng hạng Bạch Kim, Vàng, Titan được giảm tương ứng 50%, 30%, 20% phí chọn chỗ áp dụng cho loại vé Phổ thông đã mua.